

Bản án số: 05/2018/HSPT
Ngày 19-01- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quốc Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 123/2017/HSPT ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thụy Cẩm L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2017/HSST ngày 05/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thụy Cẩm L; sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nơi tạm trú: Tổ 1, khu phố 1, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn S sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị L sinh năm 1974; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2017 đến ngày 01/9/2017 được tại ngoại cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2017 Nguyễn Thụy Cẩm L mở quán cà phê tên “Ngọc Trang” tại tổ 3, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước để bán nước. Do trước đó Loan có mua bán dâm với một số khách nên sau khi mở quán thì có Trương Thị Thúy H và Phan Thị H cũng là người bán dâm đến xin Loan phụ bán nước và thỏa thuận: nếu có khách hỏi mua dâm thì Trương Thị Thúy H và Phan Thị H tự thỏa thuận giá cả với khách, mua bán dâm ở các nhà nghỉ, về ăn nghỉ thì Trương Thị Thúy H và Phan Thị H tự lo liệu và được Nguyễn Thụy Cẩm L đồng ý.

Vào ngày 03/5/2017 khi Nguyễn Thụy Cẩm L đang ngồi ở quán nước thì có Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thái T và Nguyễn Thành Đ đến quán của Nguyễn Thụy Cẩm L uống nước. Khi đến quán thì 03 người này muốn mua dâm, nhưng trong quán chỉ có Nguyễn Thụy Cẩm L và Phan Thị H, còn Trương Thị Thúy H đã nghỉ làm ở quán của Nguyễn Thụy Cẩm L trước đó khoảng 20 ngày. Nguyễn Văn Đ nói với Nguyễn Thụy Cẩm L là muốn đi mua bán dâm với Trương Thị Thúy H vì trước đó đã biết Trương Thị Thúy H thì Nguyễn Thụy Cẩm L đồng ý. Nguyễn Thụy Cẩm L đã sử dụng số điện thoại của mình là 0989.598.519 để gọi vào số điện thoại 0934.345.453 của Trương Thị Thúy H để đi bán dâm thì Trương Thị Thúy H đồng ý. Khoảng 10 phút sau Trương Thị Thúy H về quán cà phê thì Nguyễn Thụy Cẩm L cùng với Trương Thị Thúy H và Phan Thị H đi đến nhà nghỉ Hoa Hồng để thực hiện hành vi mua bán dâm và thống nhất Nguyễn Thụy Cẩm L bán dâm cho Nguyễn Thái T ở phòng số 2, Phan Thị H bán dâm cho Đại ở phòng số 01 và Trương Thị Thúy H bán dâm cho Nguyễn Văn Đ ở phòng số 3. Khi vào phòng thì Nguyễn Thụy Cẩm L lấy tiền mua bán dâm là 350.000 đồng/1người/lần bán dâm thì Thành đưa 700.000 đồng là tiền mua dâm của Nguyễn Thụy Cẩm L với Thành và Nguyễn Văn Đ với Trương Thị Thúy H, lúc này Trương Thị Thúy H có qua phòng nghỉ số 2 hỏi Nguyễn Thụy Cẩm L là có nhận tiền bán dâm cho Trương Thị Thúy H hay không thì Nguyễn Thụy Cẩm L nói cho Trương Thị Thúy H biết là tiền của Trương Thị Thúy H, Nguyễn Thụy Cẩm L đã lấy và đang cất giữ. Khi nghe Nguyễn Thụy Cẩm L trả lời như vậy thì

Trương Thị Thúy H không nói gì mà đi vào phòng số 3 bán dâm cho Nguyễn Văn Đ. Khi các đối tượng đang mua bán dâm thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 113/2017/HSST ngày 05/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước quyết định:

“Tuyên bố Nguyễn Thụy Cẩm L (Kim) phạm “Tội môi giới mại dâm”

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, 45 của Bộ luật hình sự, phạt: Nguyễn Thụy Cẩm L 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giam trước từ ngày 03/5/2017 đến ngày 01/9/2017”.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, 09/10/2017 bị cáo Nguyễn Thụy Cẩm L kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 113/2017/HSST ngày 05/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đ về phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những đối tượng mua bán dâm, về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án cùng với các tài liệu chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 03/5/2017 bị cáo Nguyễn Thụy Cẩm L đã có hành vi gọi điện dẫn dắt người mại dâm là Trương Thị Thúy H

để bán dâm cho Nguyễn Văn Đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Môi giới mại dâm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mức án mà Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có thiếu sót và bất lợi cho bị cáo. Vì theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định về tội “Môi giới mại dâm” có khung hình phạt từ 06 tháng đến 05 năm, tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội “Môi giới mại dâm” có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm. Như vậy khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2017 quy định mức hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Như vậy, ngoài tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Vì vậy, Căn cứ Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Thụy Cẩm L được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, cho bị cáo một cơ hội tự cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thụy Cẩm L không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thụy Cẩm L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2017/HSST ngày 05/10/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt.

“Tuyên bố Nguyễn Thụy Cẩm L (Kim) phạm *“Tội môi giới mại dâm”*”

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 45, 60 của Bộ luật hình sự 1999; Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Nguyễn Thụy Cẩm L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (19/01/2018) được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2017 đến ngày 01/9/2017. Giao bị cáo Nguyễn Thụy Cẩm L cho Ủy Ban nhân dân phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thụy Cẩm L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- *Tòa án ND cấp cao tại TP.HCM;*
- *Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;*
- *PV 27, PC 81 Công an tỉnh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *Viện kiểm sát ND thị xã Đ;*
- *Công an thị xã Đ;*
- *Tòa án ND thị xã Đ;*
- *Thị hành án thị xã Đ;*
- *UBND phường T, thị xã Đ;*
- *Bị cáo kháng cáo;*
- *Lưu: HS, HCTP*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Bình